

Số: 3964 /UBND-KT

Bình Định, ngày 05 tháng 7 năm 2018

V/v báo cáo tình hình sạt lở
bờ sông, bờ biển và bồi lấp
cửa sông trên địa bàn tỉnh
Bình Định

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Văn bản số 4714/BNN-TCTL ngày 20/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển và bồi lấp cửa sông tại các tỉnh miền Trung, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT như sau:

1. Tình hình sạt lở bờ biển:

Bình Định có chiều dài đường bờ biển 134 km, trong đó chiều dài cồn cát ven biển 69 km; sạt lở bờ biển và đê kè (đã xây dựng) xảy ra tại 11 điểm với tổng chiều dài 7.812 m (trong đó hư hỏng đê kè 1.192 m và sạt lở bờ biển 6.620 m), ở các khu vực như sau:

a) Huyện Hoài Nhơn:

- Sạt lở diễn ra tại khu vực thôn Kim Giao Bắc, Kim Giao Nam xã Hoài Hải, thời gian xảy ra mạnh nhất vào các năm 2005, 2006, 2016 và 2017; chiều dài sạt lở 500m, ảnh hưởng đến 700 hộ dân.

- Sạt lở đê kè chống xói lở bờ biển Tam Quan năm 2016, 2017 với chiều dài 672m, ảnh hưởng đến 300 hộ dân. Hiện nay đang gia cố tạm, tiến hành nghiên cứu đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp sửa chữa, khắc phục.

b) Huyện Phù Mỹ:

- Sạt lở diễn ra tại khu vực thôn Phú Hà, Phú Thứ, xã Mỹ Đức, với chiều dài sạt lở 750m, ảnh hưởng đến 500 hộ dân.

- Sạt lở diễn ra tại khu vực thôn 8 Tây, thôn 9, xã Mỹ Thắng, với chiều dài sạt lở 800m, ảnh hưởng đến 700 hộ dân.

- Sạt lở diễn ra tại khu vực thôn Xuân Thạnh - Xuân Thạnh Nam, xã Mỹ An, với chiều dài sạt lở 1.000m, ảnh hưởng đến 550 hộ dân.

- Sạt lở diễn ra tại khu vực thôn Tân Phụng 1, xã Mỹ Thắng, với chiều dài sạt lở 900m, ảnh hưởng đến 450 hộ dân.

- Sạt lở diễn ra tại khu vực thôn Bãi Đẳng, Vĩnh Lợi 3, xã Mỹ Thành, với chiều dài sạt lở 450m, ảnh hưởng đến 320 hộ dân.

c) Huyện Phù Cát:

- Xã Cát Khánh sạt lở bờ biển xảy ra tại khu vực thôn An Quang trên chiều dài 520m, ảnh hưởng đến 500 hộ dân. Mạnh nhất là vào những năm 2015, 2017 làm ngã đổ một số cây phi lao, chỗ rộng nhất ăn sâu vào đất liền là 70m. UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo khắc phục tạm bằng cách trồng phi lao.

- Khu vực xã Cát Tiến có hiện tượng xâm thực mạnh tại khu vực thôn Trung Lương trên chiều dài 500m, mạnh nhất là vào các năm 2001-2002, 2016; ảnh hưởng đến 495 hộ dân.

d) Thành phố Quy Nhơn:

- Xã Nhơn Hải: Bờ biển bị sạt lở và đang tiếp diễn với chiều dài 1.200m, ảnh hưởng đến 160 hộ dân.

- Sạt lở đê kè Nhơn Lý đoạn thôn Lý Chánh, Lý Hòa: Sạt lở năm 2014, 2016 với chiều dài 520 m, ảnh hưởng đến 216 hộ dân. Đê kè Nhơn Lý xây dựng hoàn thành năm 2014, mùa bão năm 2014 đã gây sạt lở phần mái kè, địa phương đã xử lý tạm, đến các năm 2015, 2016 phần chân kè bị sạt lở, UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục xử lý tạm bằng biện pháp đổ đá học. Qua kiểm tra, kè có nguy cơ sạt lở trong mùa bão lũ năm 2018, ảnh hưởng làm sập đổ khoảng 60 căn nhà của dân; UBND tỉnh đang chỉ đạo tiếp tục khắc phục tạm.

2. Tình hình bồi lấp cửa sông:

- Cửa Tam Quan: là nơi neo đậu, tránh trú bão thường xuyên của 1.400 tàu thuyền, luồng dẫn vào thường xuyên bị bồi lấp nghiêm trọng làm tàu thuyền ra vào bị mắc cạn, va đập. Từ năm 2010 đến nay, đã có 8 tàu bị mắc cạn và bị sóng đánh chìm, 14 tàu khác cũng bị mắc cạn, bị gãy chân vịt, bánh lái khi ra vào cửa biển này; hoạt động giao thông, đánh bắt, khai thác thủy sản và tránh trú bão bị ảnh hưởng.

- Cửa An Dũ: cửa sông không ổn định, bồi lấp làm cho tàu thuyền ra vào khó khăn, cản trở thoát lũ gây ngập lụt khu vực ven sông Lại Giang.

- Cửa Hà Ra: đang bị bồi lấp hoàn toàn vào mùa khô. Hằng năm địa phương đều phải tiến hành khơi thông dòng chảy để đảm bảo việc tiêu thoát lũ.

- Cửa Đề Gi: việc bồi lấp gây ảnh hưởng đến việc ra vào của tàu thuyền và tránh trú bão.

- Ở hạ lưu sông Kôn tại cửa sông Đại An, Gò Bồi; hạ lưu sông Hà Thanh tình trạng bồi lấp khá nghiêm trọng, làm gia tăng ngập lụt ven sông.

(Hiện trạng, đề xuất xử lý và thứ tự ưu tiên đầu tư các công trình theo các phụ lục 1,2, 3 đính kèm)

3. Bảo đảm an toàn cho người dân:

UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các địa phương quản lý, khai thác và bảo vệ các cồn cát ven biển theo hướng bền vững để hạn chế thiệt hại do thiên tai; xây dựng các phương án tái định cư chủ động trong công tác di dời dân đến nơi an toàn khi cần thiết. Hằng năm UBND tỉnh đã hỗ trợ nạo vét các cửa sông, đặc biệt

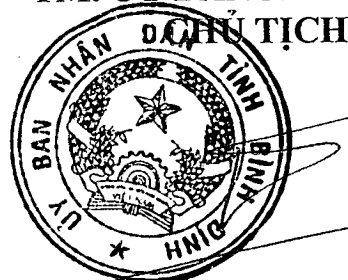
là cửa Tam Quan và cửa Đề Gi, chủ động mở cửa An Dũ để thoát lũ. Tuy nhiên, ngân sách tỉnh rất khó khăn, không thể khắc phục triệt để tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển và bồi lấp cửa sông. Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét trình Chính phủ hỗ trợ kinh phí để tỉnh có điều kiện khắc phục, bảo đảm an toàn cho nhân dân ở các khu vực nói trên.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TC Phòng chống thiên tai;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10, K19. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hồ Quốc Dũng



Phụ lục 1
HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP XỬ LÝ SẠT LỖ BỜ BIỂN BÌNH ĐỊNH
 (Kèm theo Văn bản số 14/UBND-KT ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định)



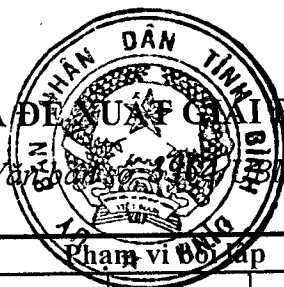
STT	Vị trí / Địa danh	Tuyến bờ biển	Dài (m)	Rộng (m)	Thời gian sạt lở	Mức độ ảnh hưởng	Phân loại sạt lở	Sơ bộ phương án xử lý (quy mô, giải pháp)	Kinh phí đề xuất (tỷ đồng)
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10
1	Huyện Hoài Nhơn								
1.1	Kim Giao Bắc, Kim Giao Nam, xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn	Bờ biển	500	15,0	2002	700 hộ dân	Sạt lở bình thường	Kè chống sạt lở	25,00
1.2	Xã Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn	Bờ biển	672	30,0	2016-2017	300 hộ dân	Sạt lở bình thường	Kè chống sạt lở	33,60
2	Huyện Phù Mỹ								
2.1	Thôn Phú Hà, Phú Thứ, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	Bờ biển	750	20,0	2014, 2016	500 hộ dân	Sạt lở bình thường	Kè chống sạt lở	37,50
2.2	Thôn 8 Tây, thôn 9, xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ	Bờ biển	800	15,0	2016, 2017	700 hộ dân	Sạt lở bình thường	Kè chống sạt lở	40,00
2.3	Thôn Xuân Thạnh, Xuân Thạnh Nam, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ	Bờ biển	1.000	18,0	2014, 2016	550 hộ dân	Sạt lở bình thường	Kè chống sạt lở	50,00
2.4	Thôn Tân Phụng 1, Tân Thành, xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ	Bờ biển	900	16,0	2010, 2016	450 hộ dân	Sạt lở bình thường	Kè chống sạt lở	45,00

Handwritten signature

2.5	Bãi Đăng, Vĩnh Lợi 3, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	Bờ biển	450	10,0	2014	320 hộ dân	Sạt lở bình thường	Kè chống sạt lở	22,50
3	Huyện Phù Cát								
3.1	Thôn An Đông, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	Bờ biển	520	70,0	2015	560 hộ dân	Sạt lở bình	Kè chống sạt lở	26,00
3.2	Thôn Trung Lương, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát	Bờ biển	500	20,0	2001, 2016	495 hộ dân	Sạt lở bình	Kè chống sạt lở	25,00
4	Thành phố Quy Nhơn								
4.1	Xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn	Bờ biển	1.200	15,0	2015, 2017	160 hộ dân	Sạt lở bình thường	Kè chống sạt lở	60,00
4.2	Xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	Bờ biển	520	10,0	2014, 2016	216 hộ dân	Sạt lở bình thường	Kè chống sạt lở	31,20
	Tổng cộng		7.812						395,80

Ghi chú:

- (5): Khoảng cách từ mép bờ biển bị sạt lở đến mép bờ biển trước khi xảy ra sạt lở;
- (6): Cụ thể thời gian ngày, tháng, năm diễn ra sạt lở.
- (7): Mức độ thiệt hại do sạt lở tới dân sinh (số hộ phải di dời), cơ sở hạ tầng và nguy cơ ảnh hưởng tới dân cư, cơ sở hạ tầng.
- (8): Sạt lở đặc biệt nguy hiểm, sạt lở nguy hiểm, sạt lở bình thường (theo quy định tại Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển).
- (9): Đề xuất các giải pháp xử lý bao gồm các giải pháp công trình (quy mô, giải pháp) và phi công trình (theo dõi, cảnh báo...). 



Phụ lục 2

HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP XỬ LÝ BỒI LẤP CỦA SÔNG MIỀN TRUNG

(Kèm theo Văn bản UBND-KT ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Vị trí/Địa danh	Sông	Phạm vi bồi lấp			Thời gian xảy ra bồi lấp	Mức độ ảnh hưởng	Sơ bộ phương án xử lý (quy mô, giải pháp)	Kinh phí đề xuất (tỷ đồng)
			Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)				
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10
1	Cửa Tam Quan - Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Thiện Chánh	1.200	200	2,5	Bắt đầu từ năm 2010	50% mặt cắt sông bị bồi lấp, ảnh hưởng tàu thuyền ra vào, neo đậu tránh trú bão	Nạo vét, nghiên cứu xây dựng công trình chống bồi lấp	120,0
2	Cửa An Dũ - Hoài Mỹ, Hoài Hương, Hoài Nhơn, Bình Định	Lại Giang	200	400	4,5	Hằng năm	Cửa sông bồi lấp, ảnh hưởng tiêu thoát lũ của sông	Theo dõi cảnh báo và đầu tư xây dựng công trình chống bồi lấp	72,0
3	Cửa Hà Ra - Xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	Hà Ra	600	80	2,0	Hằng năm	Cửa sông bồi lấp hoàn toàn, ảnh hưởng tiêu thoát lũ của sông	Nạo vét để thoát lũ	19,2
4	Cửa Đê Gi - Xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	La Tinh	850	120	2,0	Hằng năm	Ảnh hưởng thoát lũ, tàu thuyền qua lại khó khăn	Nạo vét và kè chống sóng.	40,8
5	Cửa sông Đại An	Kôn	600	200	2,5	Hằng năm	Ảnh hưởng việc tiêu thoát lũ	Nạo vét để thoát lũ	60,0
6	Cửa sông Gò Bồi	Kôn	1.000	150	1,5	Hằng năm	Ảnh hưởng việc tiêu thoát lũ	Nạo vét để thoát lũ	45,0
7	Cửa sông Hà Thanh	Hà Thanh	1.200	120	1,5	Hằng năm	Ảnh hưởng việc tiêu thoát lũ	Nạo vét để thoát lũ	43,2
	Tổng cộng		5.650						400,2

Ghi chú:

- (7): Theo mùa; theo năm; đã xảy ra được bao nhiêu năm?
- (8): Mức độ ảnh hưởng lớn đến thoát lũ (% mặt cắt sông bị bồi lấp); ảnh hưởng đến các công trình phòng, chống thiên tai, giao thông thủy và việc ra vào neo đậu tránh trú bão của tàu thuyền.
- (9): Đề xuất các giải pháp xử lý bao gồm các giải pháp công trình (quy mô, giải pháp) và phi công trình (theo dõi, cảnh báo...). *Ue*

Phụ lục 3
TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT THEO THỨ TỰ ƯU TIÊN
 (Kèm theo Văn bản số 3964/UBND-KT ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Danh mục	Diện tích bảo vệ (ha)	Dân số bảo vệ (người)	Tính cấp bách cần xử lý	Sơ bộ phương án xử lý (quy mô, giải pháp)	Kinh phí đề xuất (tỷ đồng)
1	Xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	30	864	Xử lý khẩn cấp	Kè chống sạt lở	31,2
2	Các xã Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn	500	1.200	Xử lý gấp	Kè chống sạt lở	33,6
3	Xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn	55	2.800		Kè chống sạt lở	25,0
4	Xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn	20	640		Kè chống sạt lở	60,0
5	Các thôn Phú Hà, Phú Thử, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	15	2.000		Kè chống sạt lở	37,5
6	Đê biển Bãi Đãng, Vĩnh Lợi 3 - Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	30	1.280		Kè chống sạt lở	22,5
7	Thôn 8 Tây, thôn 9, xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ	45	3.000		Kè chống sạt lở	40,0
8	Thôn Xuân Thạnh, thôn Xuân Thạnh Nam, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ	50	2.500		Kè chống sạt lở	50,0
9	Thôn Tân Phụng 1- Tân Thành, xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ	25	1.800		Kè chống sạt lở	45,0
10	Xã Cát Tiến, huyện Phù Cát	50	1.980		Kè chống sạt lở	25,0
11	Xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	60	2.240		Kè chống sạt lở	26,0
	Tổng	880	20.304			395,8

(Chữ ký)